

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 1050/2020/HNGĐ-ST

Ngày : 23/11/2020

“V/v ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Bà Đoàn Thị Thùy Châu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương – CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn- tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1148/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2020-QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Minh H sinh năm: 1961

Địa chỉ: 66B Đông Đ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1961

Địa chỉ: 66B Đông Đ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị B.

Địa chỉ: Ở Na Uy(cụ thể không biết)

Người làm chứng: bà Ngô Thị D 1957.

Địa chỉ: 52 Nguyễn H, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Ngô Minh H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/6/1997 tại UBND phường Đông Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H nghi ngờ ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác,

nên vợ chồng xảy ra kinh cãi, xúc phạm nhau. Bà H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng sau đó rút yêu cầu. Năm 2017, vợ chồng mâu thuẫn trở lại và đã sống ly thân từ năm 2018, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay các con đã trưởng thành; tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn; mâu thuẫn không hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Kim H.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Kim H có 03 người con chung là: Ngô Quốc V- SN: 1979, Ngô Thị Uy M- SN: 1981 và Ngô Thị Bích H-SN: 1984. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

Năm 2012 vợ chồng có gửi tiết kiệm số tiền 1.780.000.000đ do ông đứng tên. Khoảng năm 2014-2015 ông rút hết số tiền trên để lo công việc mua bán, làm ăn và mua sắm vật dụng trong gia đình, nên nay số tiền này không còn, bà H cũng biết. Cho nên, không có việc cho bà Ngô Thị B mượn tiền để đầu tư xây nhà số 52 Nguyễn H như bà H đã khai. Vì vậy, không đồng ý với yêu cầu chia tài sản chung là số tiền trước đây đã gửi tiết kiệm theo yêu cầu của bà H.

Tại bản khai ngày 12/12/2019, đơn yêu cầu chia tài sản chung ngày 25/5/2020, bản khai và biên bản đối chất ngày 17/6/2020 và các lời khai tiếp theo bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Ngô Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/6/1997 tại UBND phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó đã rút yêu cầu khởi kiện. Năm 2017, mâu thuẫn trở lại, tháng 3 năm 2018 ông H tự ý ra ở riêng tại nhà chị ruột, từ đó phần ai nấy sống, không còn trách nhiệm lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng vẫn còn, chỉ đồng ý ly hôn khi chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung là số tiền tại sổ tiết kiệm mà ông Hải đã cho bà Ngô Thị B mượn để xây dựng nhà 52 Nguyễn H, thành phố Quy Nhơn.

Về con chung: Bà và ông Ngô Minh H có 03 con chung là: Ngô Quốc V- SN: 1979, Ngô Thị Uy M- SN: 1981 và Ngô Thị Bích H-SN: 1984. Hiện nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Yêu cầu chia số tiền 1.780.000.000đ tại sổ tiết kiệm đứng tên ông Ngô Minh H, sổ tiết kiệm bà đã nộp và lưu trong hồ sơ yêu cầu ly hôn với ông H năm 2012. Năm 2016 ông H rút hết tiền tại sổ tiết kiệm trên và cho chị ruột là bà Ngô Thị B mượn để xây nhà 52 Nguyễn H, thành phố Quy Nhơn. Nay yêu cầu ông H thanh toán lại cho bà $\frac{1}{2}$ số tiền đã cho bà B mượn là 890.000.000đ(1.780.000.000đ/2). Bà Ngô Thị B đang định cư ở Na Uy, địa chỉ cụ thể không biết. Bà và ông H không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2020 và tại phiên tòa, người làm chứng bà Ngô Thị Dư trình bày: Bà là chị ruột Ngô Minh H, nhà đất số 52 Nguyễn H bà nhận chuyển nhượng từ năm 2012(kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Cho nên, không có việc bà B đầu tư xây dựng như bà H đã khai. Còn việc bà Báu có mượn tiền của ông H hay không bà không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Vụ án thụ lý ngày 10/12/2019, thụ lý bổ sung ngày 16/6/2020, đến ngày 13/10/2020 ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Bà Hương thừa nhận: bà và ông H sống ly thân từ tháng 3/2018, phần ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Tại phiên tòa, ông H kiên quyết yêu cầu ly hôn, còn bà H cho rằng: Tình cảm vợ chồng vẫn còn, chỉ đồng ý ly hôn khi chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung là số tiền tại sổ tiết kiệm mà ông H đã cho bà Ngô Thị B mượn để xây dựng nhà 52 Nguyễn H, thành phố Quy Nhơn. Cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên Ngô Minh H yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Kim H là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Bà H yêu cầu chia tài sản chung là số tiền 1.780.000.000đ tại sổ tiết kiệm đứng tên ông Ngô Minh H. Theo bà: Năm 2016 ông H rút hết tiền tại sổ tiết kiệm trên và cho chị ruột là bà Ngô Thị B mượn để xây nhà 52 Nguyễn H, thành phố Quy Nhơn. Nay yêu cầu ông H thanh toán lại cho bà $\frac{1}{2}$ số tiền đã cho bà B mượn là 890.000.000đ(1.780.000.000đ/2). Yêu cầu của bà H không được ông H thừa nhận; bà H cũng không cung cấp được địa chỉ của bà B cũng như tài liệu chứng cứ để chứng minh. Cho nên, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bà H.

Ông Ngô Minh H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Vụ án có quan hệ pháp luật “Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn”, bị đơn trú tại: 66B, đường Đống Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về việc yêu cầu thu thập tài liệu chứng cứ, theo đơn yêu cầu ngày 09/6/2020 của bà Nguyễn Thị Kim H, thể hiện: Tại hồ sơ vụ án thụ lý số: 338/2012/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2012 giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H, bị đơn ông Ngô Minh H có lưu bản photocopy “Sổ tiết kiệm” Ngân hàng Seabank- Chi nhánh Bình Định, số tiền 1.744.000.000đ, ngày mở: 07/4/2012, ngày đến hạn ngày 07/5/2012 đứng tên ông Ngô Minh H.

[1.3] Xác định người tham gia tố tụng:

Ngày 25/5/2020 bà Nguyễn Thị Kim H có đơn yêu cầu yêu cầu chia tài sản chung là số tiền 1.780.000.000đ tại sổ tiết kiệm mà bà có đơn yêu cầu Tòa án thu thập

tài liệu chứng cứ là sổ tiết kiệm nêu trên. Theo bà H: Năm 2016 ông H đã rút hết tiền tại sổ tiết kiệm trên và cho bà Ngô Thị B mượn để xây dựng nhà số 52 Nguyễn H, thành phố Quy Nhơn. Cho nên, phát sinh người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị B; hiện tại bà Ngô Thị D là người sử dụng sở hữu nhà đất 52 Nguyễn Hoàng, thành phố Quy Nhơn nên là người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Minh H và bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn theo “Chứng nhận kết hôn” số 53, quyển số 01 ngày 20/6/1997 của UBND phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân giữa ông H và bà H là hợp pháp.

Bà H thừa thừa nhận: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012, nguyên nhân là ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà có đơn yêu cầu ly hôn, nhưng sau đó đã rút yêu cầu khởi kiện. Năm 2017, mâu thuẫn trở lại, vợ chồng ở riêng, phần ai nấy sống từ tháng 3/2018 đến nay. Tình cảm vợ chồng vẫn còn, chỉ đồng ý ly hôn khi chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung là số tiền tại sổ tiết kiệm mà ông H đã cho bà Ngô Thị B mượn để xây dựng nhà 52 Nguyễn H, thành phố Quy Nhơn. Tại phiên tòa: ông H kiên quyết yêu cầu ly hôn, bà H cũng không có giải pháp gì để nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng. Chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Ngô Minh H yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Kim H là có căn cứ quy định tại Điều 19 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông ...và bà Hương có 03 con chung tên Ngô Quốc V, sinh năm 1979, Ngô Thị Uy M, sinh năm 1981 và Ngô Thị Bích H, sinh năm 1984. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Sau khi thụ lý vụ án, bà Nguyễn Thị Kim H có đơn yêu cầu chia tài sản chung nên phát sinh người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Báu, nhưng bà H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của bà B, không yêu cầu thu thập, xác minh địa chỉ theo quy định của pháp luật. Cho nên, HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung, bà H có quyền khởi kiện lại khi cung cấp được đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị B quy định tại điểm c khoản 2 và khoản 4 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Mặc khác, tại phiên Tòa: Ông Ngô Minh H cũng thừa nhận: Trước đây, ông và bà Hg có gửi tiết kiệm 1.780.000.000đ do ông đứng tên, nhưng khoảng 2014-2015 đã rút hết để mua bán làm ăn và sắm tài sản trong gia đình, nay đã hết. Không có việc cho bà Ngô Thị B mượn để xây nhà 52 Nguyễn H như bà H đã khai. Còn bà Ngô Thị D xác định: Nhà đất 52 Nguyễn H là bà nhận chuyển nhượng từ năm 2012(kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Cho nên bà B không có đầu tư xây dựng nhà đất số 52 Nguyễn H như bà H đã khai, còn việc bà B có mượn tiền của ông H hay không bà không biết. Bà H cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh là ông H đã cho bà B mượn 1.780.000.000đ để đầu tư xây dựng nhà 52 Nguyễn H.

[5] Án phí, tạm ứng án phí: ông Ngô Minh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại bà H tiền tạm ứng chia tài sản chung đã nộp.

Ý kiến của đại diện VKS phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Ngô Minh H được ly hôn bà Nguyễn Thị Kim H.
2. Về con chung, nuôi con chung: Ông Ngô Minh H và bà Nguyễn Thị Kim H có 03 con chung đã trưởng thành là: Ngô Quốc V, sinh năm 1979, Ngô Thị Uy M, sinh năm 1981 và Ngô Thị Bích H, sinh năm 1984.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Kim H.

4. Về án phí: Ông Ngô Minh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002337 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn(ông H đã nộp xong).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H 19.350.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008071 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Minh H, bà Nguyễn Thị Kim H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ngô Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Đống Đa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hiệp